TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI - TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 3 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Ấp T H, xã T A K N, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Mạch Thị C, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Ấp T Hg, xã T A K N, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa sơ thẩm ông Lê Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà C kết hôn vào năm 1980, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T A K, huyện Đ D, hôn nhân tự nguyện, ông bà đã ly thân hơn 10 năm. Thời gian chung sống đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Năm 2005 ông làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bà C, Tòa án nhân dân huyện Đ D không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông, ông kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau không chấp nhận kháng cáo của ông, giữ y án sơ thẩm. Thời gian từ năm 2006 đến nay vợ chồng vẫn không thể tiếp tục chung sống. Nên ông yêu khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 04 người con chung tên Lê Phước N, sinh năm 1981; Lê Phương T, sinh năm 1986; Lê Phước D, sinh năm 1988 và Lê Thanh K, sinh năm 1985. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Ông T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải của Tòa án bà Mạch Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà đồng ý với lời trình bày của ông T về thời gian đăng ký kết hôn, việc có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Bà không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và về nợ: Bà C thống nhất với lời trình bày của ông T, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Mạch Thị C đã được Tòa án tiến hành cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà C vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của ông T thấy rằng, mâu thuẫn của ông, bà bắt đầu từ năm 2002 kéo dài đến năm 2005 ông T làm đơn khởi kiện xin ly hôn với bà C nhưng không được Tòa án nhân dân huyện Đ D và Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau chấp nhận. Thời gian từ năm 2006 ông, bà ly thân cho đến nay điều đó chứng tỏ mâu thuẫn của ông, bà đã trầm trọng không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa, ông Thính xác định không còn tình cảm với bà C. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T. Cho ông Lê Văn T được ly hôn với bà Mạch Thị C.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông T và bà C tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Ông T và bà C xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Văn T. Cho ông Lê Văn T được ly hôn với bà Mạch Thị C.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06 tháng 01 năm 2020 ông Lê Văn T đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010186 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Ông Lê Văn T quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Mạch Thị C quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- UBND xã T A K, huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến